

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
KỶ HÈ ĐỢT 2_ NĂM HỌC 2024-2025

STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	23/06/2005	1101040381	CT11A	000001			02
2	Tạ Thị Minh	Trang	12/08/2005	1101061350	KA11A	000002	107	5.80	02
3	Cao Thị Bích	Ngọc	20/09/2004	1001021412	KD10C	000003	245	5.80	02
4	Trần Quang	Khởi	21/11/2004	1001020153	KD10D	000004	245	6.00	02
5	Ngô Thị Ngọc	Ánh	07/04/2003	0901020186	KD10E	000005	368	4.40	02
6	Đinh Quang	Vinh	11/02/2004	1001020335	KD10E	000006	436	5.80	02
7	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	1001020980	KD11A	000007			02
8	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	1101020535	KD11B	000008	593	4.00	02
9	Lương Bảo	Ngọc	07/06/2005	1101021013	KD11E	000009			02
10	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	0901020345	KD9C	000010			02
11	Nguyễn Thị Quế	Anh	11/12/2003	0901020942	KD9D	000011	107	5.60	02
12	Tổng Đăng	Minh	23/11/2003	0901010134	NH9A	000012	245	8.00	02
13	Nguyễn Thu	Hiền	09/07/2005	1101031185	QM11A	000013	368	4.20	02
14	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	1101030636	QM11A	000014	107	5.40	02
15	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	1101031438	QT11A	000015			02
16	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	1101030560	QT11B	000016			02
17	Hà Ngọc	Trà	02/05/2004	1001010879	TC10B	000017	436	4.80	02
18	Phùng Phương	Mai	28/06/2003	0901010036	TC9A	000018			02
19	Đào Bích	Ngọc	28/05/2002	0901010763	TC9A	000019			02
20	Vũ Ngọc	Anh	04/01/2003	0901010302	TC9B	000020	593	5.40	02

Tổng số bài: 12

Hưng Yên, Ngày 09 tháng 9 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2

Nguyễn Thị Bích Hương

Đàm Thị Thanh Thủy